

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 07-06-2023.

V/v Tranh chấp Chia tài sản chung
vợ chồng, Chia di sản theo pháp
luật

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Cường.
2. Ông Nguyễn Đình Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07/06/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng, Chia di sản theo pháp luật” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị K, sinh năm 1959 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 3, xã T Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị V – Luật sư, Công ty luật TNHH Tâm Trí Thịnh (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Khắc Đ (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 3, xã T Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị H (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã MT, huyện Yên Thành, Nghệ An;

- Chị Trần Thị T (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Yên Thành, Nghệ An;

-Chị Trần Thị H (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 10, xã T Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

-Chị Trần Thị H (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã H Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An;

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị K, chị Trần Thị H, Trần Thị H, Trần Thị T: Chị Phạm Thị T, trú tại: xóm Đc, xã M Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Phan Thị K trình bày:

Bà và ông Trần Khắc Đ tổ chức đám cưới và về sống chung với nhau năm 1967. Vợ chồng sinh được 5 người con gồm:

1)Trần Thị H, sinh ngày 25/12/1981, lấy chồng ngày 6/6/2000, trú tại: xóm Đồng Nhân, xã Mã Thành, huyện Yên Thành.

2)Trần Khắc Đ, sinh ngày 19/10/1983, cưới vợ ngày 12/08/2004, tách hộ ngày 10/01/2008; trú tại: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành.

3)Trần Thị T, sinh ngày 01/06/1990, lấy chồng (lần 1) ngày 21/03/2013, trú tại: xóm Hợp Xuân, xã Hồng Thành, huyện Yên Thành.

4)Trần Thị H, sinh ngày 12/04/1991, lấy chồng ngày 6/6/2000, trú tại: xóm Đồng Nhân, xã Mã Thành, huyện Yên Thành.

5)Trần Thị H, sinh ngày 09/10/1995, lấy chồng ngày 10/9/2014, trú tại: xóm Hợp Xuân, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành.

Quá trình chung sống vợ chồng đã tạo dựng được thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, diện tích 326,5m² tại xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và 01 căn nhà cấp 4 hai gian, xây dựng năm 1985.

Nguồn gốc thửa đất: Do bố mẹ ông Định để lại cho vợ chồng.

Các con không tham gia tạo dựng tài sản trên.

Đến ngày 04/09/2004 ông Định chết, không để lại di chúc.

Ông Định không có riêng, con nuôi.

Cha ông Định là Trần Khắc Hiến chết năm 1982.

Mẹ ông Định là Lê Thị Cửu chết năm 2000.

Sau khi chết ông Định để lại di sản là ½ diện tích đất thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, diện tích 326,5m² tại xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành và 01 căn nhà cấp 4 hai gian, xây dựng năm 1985 trong tài sản chung của vợ chồng. Căn nhà cấp 4 hai gian, xây dựng năm 1985 đã hư hỏng không còn giá trị.

Ông Định không vay, nợ ai.

Nay bà yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng; trả chi phí bảo quản di sản bằng một phần thừa kế di sản và chia di sản của ông Định để lại là $\frac{1}{2}$ diện tích đất thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, diện tích 326,5 m² (300 m² đất ở, 26,5 m² đất vườn) tại xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành.

Di sản ông Định để lại 163,25 m² đất (trong đó 150 m² đất ở, 13,25 m² đất vườn). Chia cho hàng thừa kế thứ nhất 6 người gồm bà Kha, chị Hiệp, anh Đồng, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa và 1 trả chi phí bảo quản di sản. Phần di sản mỗi người được hưởng (21,4 m² đất ở và 1,9 m² đất vườn).

Bà yêu cầu chia di sản bằng giá trị, Bà xin nhận toàn bộ di sản và trả giá trị di sản cho các đồng thừa kế được hưởng.

Phần di sản các thừa kế được hưởng. Các thừa kế tự nguyện tặng lại cho Bà thì Bà xin nhận các phần đó.

Theo bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H, Trần Thị T, Trần Thị H, Trần Thị H trình bày:

Chị đã nghe lời trình bày của bà Kha và chị hoàn toàn nhất trí, không bổ sung gì thêm. Nay yêu cầu chia di sản ông Định để lại 163,25 m² đất (trong đó 150 m² đất ở, 13,25 m² đất vườn), Nhà cấp 4 hai gian đã hư hỏng nên không yêu cầu chia, trả công sức bảo quản di sản cho bà Kha theo quy định pháp luật.

Phần di sản Chị được hưởng Chị tự nguyện tặng cho bà Phan Thị K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công bố việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 213, 219, 612, 616, 618, 651, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật đất đai; Điều 147; Điều 157, 158, 165, 166; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K.

-Bà Phan Thị K được hưởng công sức, phần di sản của bà được hưởng và phần di sản các đồng thừa kế của ông Định nhượng lại là 137,175 m² đất gồm : 126,05 m² đất ở và 11,15 m² đất TCLN.

-Phần di sản anh Đồng được hưởng từ khối di sản ông Định để lại là 26,075 m² gồm: 23,95 m² đất ở và 2,1 m² đất TCLN.

-Án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn là bà Phan Thị K. Buộc bị đơn và các đồng thừa kế phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

-Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng cho chị Tình, Hoa, Hòe, Hiệp nên đề nghị HDXX chấp nhận. Buộc bị đơn phải chịu chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Bị đơn anh Trần Khắc Đ đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đồng vắng mặt phiên họp không có lý do và không yêu cầu phản tố nên Tòa án tiến hành phiên họp.

Bị đơn anh Trần Khắc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 và kết quả phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đồng nhưng anh Đồng vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Chia tài sản chung vợ chồng:

Bà Kha và các con của bà Kha là chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa thống nhất: Bà Phan Thị K và ông Trương Khắc Định là vợ chồng đã tạo dựng được tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 326,5 m² (300 m² đất ở, 26,5 m² đất vườn) tại thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, vị trí: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên bà Phan Thị K ngày 12/11/2011 và 01 căn nhà cấp 4 hai gian, xây dựng năm 1985 (đã hư hỏng, không còn giá trị, nên không yêu cầu giải quyết).

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Thành, thửa đất không có tranh chấp với các hộ liền kề.

Nay Bà Kha yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, trả chi phí bảo quản di sản bằng một phần thừa kế và chia di sản của ông Định để lại. Chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa nhất trí yêu cầu của bà Kha.

Hội đồng xét xử xét thấy: 326,5 m² đất (300 m² đất ở; 26,5 m² đất vườn) tại thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, vị trí: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là tài sản chung hợp pháp của bà Kha, ông Định nên bà Kha, ông Định mỗi người được quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất là 163,25 m² đất (150 m² đất ở, 13,25 m² đất vườn) tại thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, vị trí: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

[3] Chia di sản:

Ông Trương Khắc Định chết ngày 04/09/2004 để lại di sản trong tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng 163,25 m² đất (150 m² đất ở, 13,25 m² đất vườn) tại thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, vị trí: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và 01 căn nhà cấp 4 hai gian, xây dựng năm 1985 (đã hư hỏng, không còn giá trị, nên không yêu cầu giải quyết).

Ông Định chết, không để lại di chúc. Sau khi ông Định chết thì bà Kha quản lý, bảo quản di sản của ông Định.

Ông Định có vợ là bà Phan Thị K và 05 con là Trần Thị H, Trần Khắc Đ, Trần Thị T, Trần Thị H, Trần Thị H. Ông Định không có con riêng, con nuôi. Ông Định có bố Trần Khắc Hiến, chết năm 1982 và mẹ Lê Thị Cửu, chết năm 2000.

Nay Bà Kha yêu cầu trả công sức bảo quản di sản bằng 1 phần thừa kế và chia di sản của ông Định để lại theo pháp luật. Chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa nhất trí trả tiền công bảo quản di sản cho bà Kha và chia di sản theo pháp luật, phần di sản chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa được hưởng các Chị tự nguyện tặng cho bà Phan Thị K và bà Kha xin nhận phần di sản chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa được hưởng tặng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định của pháp luật hàng thừa kế thứ nhất gồm 06 người là bà Phan Thị K, chị Trần Thị H, anh Trần Khắc Đ, chị Trần Thị T, chị Trần Thị H, chị Trần Thị H.

Di sản của ông Định để lại là quyền sử dụng 163,25 m² đất (150 m² đất ở, 13,25 m² đất vườn) tại thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, vị trí: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Theo biên bản định giá, giá thị trường đất ở là 2.500.000 đồng/ m², giá thị trường đất vườn là 1.250.000 đồng/ m².

Phân chia di sản bằng hiện vật mỗi người được hưởng 27,2 m² đất (25 m² đất ở và 2,2 m² đất vườn) (chưa trừ chi phí quản lý, bảo quản di sản).

Di sản quyền sử dụng 163,25 m² (150 m² đất ở, 13,25 m² đất vườn) đất có giá trị: 150 m² đất ở x 2.500.000 đồng/ m² + 13,25 m² đất vườn x 1.250.000 đồng/ m² = 375.000.000 đồng + 16.562.500 đồng = 391.562.500 đồng.

Do trên thửa đất bà Kha đã xây móng nhà gần hết diện tích thửa đất và diện tích đất mỗi người được hưởng quá bé không xây dựng được công trình, không đủ diện tích cấp GCNQSD đất nên chia bằng giá trị. Bà Kha, chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa tự nguyện thỏa thuận giao bà Kha nhận hiện vật nên cần giao bà Kha

quyền sử dụng 163,25 m² đất, Bà Kha có nghĩa vụ giao giá trị di sản cho các đồng thừa kế được hưởng.

Phần giá trị di sản được hưởng của chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa. Chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa tự nguyện tặng cho bà Kha, Bà Kha xin được nhận di sản mà chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa được hưởng. Do vậy chấp nhận sự tự nguyện của các bên, giao cho bà Kha được quyền sở hữu phần giá trị di sản mà chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa được hưởng.

Ông Định chết thì bà Kha quản lý, bảo quản di sản từ năm 2004 đến năm 2023 nên bà Kha yêu cầu trả tiền công sức bảo quản di sản cho bà Kha bằng một phần di sản được hưởng. Xét thấy sau khi ông Định chết, bà Kha quản lý, bảo quản di sản gần 20 năm nên cần trả tiền công sức cho bà Kha khoảng 40.000.000 đồng là phù hợp với thực tế. Không chấp yêu cầu của bà Kha trả tiền công sức bảo quản di sản bằng một phần di sản được hưởng.

Sau khi thanh toán chi phí cho việc bảo quản di sản, giá trị di sản còn lại là 391.562.500 đồng – 40.000.000 đồng = 351.562.500 đồng.

Phân chia di sản bằng giá trị mỗi người được hưởng 351.562.500 đồng/ 6 phần = 58.593.750 đồng.

Đối 01 căn nhà cấp 4 hai gian, xây dựng năm 1985 (đã hư hỏng, không còn giá trị) và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí, chi phí tố tụng:

Bà Kha phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản chung vợ chồng là 300.000 đồng.

Bà Kha, chị Hiệp, anh Đồng, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc chia di sản là 58.593.750 đồng x 5% = 2.930.000 đồng.

Chi phí xem xét thẩm định, định giá là 10.000.000 đồng.

Bà Kha phải chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản đối phần tài sản chung được chia là 5.000.000 đồng.

Bà Kha, chị Hiệp, anh Đồng, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa phải chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản đối với phần di sản được hưởng là 833.333 đồng. Bà Kha tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản cho chị Hiệp, chị Tình, chị Hòe, chị Hoa nên cần được chấp nhận. Vậy bà Kha phải chịu chi phí tố tụng là 9.166.667 đồng

Bà Kha là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Kha.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 33, 38 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213, 219, 612, 616, 618, 651, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật đất đai; Điều 147; Điều 157, 158, 165, 166; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K.

1. Giao bà Phan Thị K được quyền sử dụng 326,5m² đất (300m² đất ở, 26,5m² đất vườn) tại thửa đất số 165, tờ BĐ số 23, vị trí: xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Phan Thị K có nghĩa vụ giao giá trị phần di sản anh Trần Khắc Đ được hưởng là 58.593.750 (Năm mươi tám triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

3. Án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung và chia di sản thừa kế cho bà Phan Thị K là 3.230.000 đồng.

Chị Trần Thị H, chị Trần Thị T, chị Trần Thị H, chị Trần Thị H, anh Trần Khắc Đ mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.930.000 (Hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn) đồng.

4. Chi phí tố tụng:

Bà Phan Thị K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản 9.166.667 (Chín triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Anh Trần Khắc Đ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản 833.333 (Tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

Buộc anh Trần Khắc Đ phải hoàn trả cho bà Phan Thị K 833.333 (Tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng số tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà Phan Thị K đã nộp.

5. Thi hành án, nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Yên Thành;
- Chi cục THA DS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu kết quả;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ